

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG

NHIỆM VỤ KHẢO SÁT, ĐO ĐẠC ĐỊA HÌNH HIỆN TRẠNG

DỰ ÁN : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU XÉT NGHIỆP TẬP TRUNG
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM : 167 PASTEUR - PHƯỜNG 8 - QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Tờ trình số 247/TTr-PAS ngày 19 tháng 02 năm 2020)

NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG

NHIỆM VỤ KHẢO SÁT, ĐO ĐẠC ĐỊA HÌNH HIỆN TRẠNG

DỰ ÁN : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU XÉT NGHIỆP TẬP TRUNG
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM : 167 PASTEUR - PHƯỜNG 8 - QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
PASTEUR
TP. HỒ CHÍ MINH

Phan Trọng Lân

NĂM 2020

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Các căn cứ pháp lý lập nhiệm vụ khảo sát	2
2	Mục đích khảo sát	2-3
3	Phạm vi khảo sát	3-4
4	Phương pháp khảo sát và tiêu chuẩn khảo sát được áp dụng	4-8
5	Khối lượng khảo sát	8-9
6	Thời gian thực hiện	9-10
7	Dự toán khảo sát	10
8	Phụ lục	10

NHIỆM VỤ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH CÔNG TRÌNH

Dự án: Dự án Đầu tư xây dựng khu xét nghiệm tập trung Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm: 167 Pasteur, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh .

Hang mục: Khảo sát đo đạc bản đồ địa hình.

Để có đủ số liệu triển khai lập Dự án Đầu tư xây dựng khu xét nghiệm tập trung Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ: số 167 Pasteur - phường 8 - quận 3- thành phố Hồ Chí Minh. Viện lập nhiệm vụ khảo sát địa hình công trình với các nội dung như sau.

1. Các căn cứ pháp lý lập nhiệm vụ khảo sát :

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7;
- Luật đo đạc và Bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5.
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 01/2017/TT-BXD, ngày 06 tháng 2 năm 2017 của Bộ Xây Dựng. Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng.
- Căn cứ theo Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng. Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Căn cứ theo Quyết định 1354/QĐ-BXD ngày 28/12/2016 của BXD. V/v Công bố định mức dự toán xây dựng công trình phần khảo sát xây dựng.
- Căn cứ đơn giá khảo sát xây dựng ban hành theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 11/07/2018 của UBND Tp. Hồ Chí Minh.

2. Mục đích khảo sát:

Mục đích của công tác khảo sát địa hình nhằm thu thập các số liệu hiện trạng phục vụ lập Dự án Đầu tư xây dựng khu xét nghiệm tập trung Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh. Công tác điều tra, thu thập các số liệu, tài liệu sau:

Phản ánh đúng và đầy đủ các điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát:

- Thể hiện được toàn bộ phạm vi ranh giới khảo sát, tiếp biên công trình lân cận, hành lang quy hoạch.
- Thể hiện đầy đủ hiện trạng các công trình có trên khu đo như nhà, vật kiến trúc, cây xanh, ao cá, hệ thực vật, sân bê tông,...
- Thể hiện đầy đủ hệ thống điện cao thế, trung thế và hạ thế. Hiện trạng và công suất. Kết quả được ghi trong báo cáo khảo sát.

- Thể hiện đầy đủ hệ thống thông tin liên lạc, cáp internet, cáp quang, ...
- Thể hiện đầy đủ hệ thống thoát nước, thu nước, cấp nước. Trong đó có cao độ miệng cống và đáy cống, điều tra tiết diện cống (ϕ).
- Thể hiện đầy đủ hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông trong và ngoài phạm vi dự án, để làm cơ sở đầu nối với mạng lưới giao thông chung của khu vực xung quanh dự án khảo sát.

Kết quả khảo sát phải thể hiện đầy đủ những yếu tố về tọa độ, độ cao, về tương quan giữa địa hình, địa vật và các công trình kiến trúc hiện hữu nhằm phục vụ tốt công tác thiết kế quy hoạch, thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật và đầu nối hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện chi tiết địa hình khu vực dự án cũng như mô tả đầy đủ địa vật, các công trình kiến trúc trong phạm vi xây dựng.

3. Phạm vi khảo sát :

3.1. Phạm vi khảo sát:

Vị trí khảo sát: Khu vực khảo sát có diện tích khoảng 2.41 ha nằm tại: 167 Pasteur, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ranh khảo sát của công trình: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có các hướng tiếp giáp với:

- + Phía Đông Nam giáp với đường Võ Thị Sáu.
- + Phía Đông Bắc giáp với đường Võ Thị Sáu.
- + Phía Tây Nam giáp với đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- + Phía Tây Bắc giáp đường Trần Quốc Toản.

3.2. Khối lượng khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500:

- Khối lượng khảo sát đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0.5m của chủ đầu tư đưa ra như sau:

Bảng 1:

Số TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Đo vẽ bản đồ địa hình trên cạn tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0.5m	ha	2.41
2	Đo lưới khống chế mặt bằng đường chuyên hạng IV	Điểm	2
3	Đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyên cấp II	Điểm	2
4	Đo lưới khống chế độ cao, thủy chuẩn hạng IV	km	7.5
5	Đo lưới khống chế độ cao, thủy chuẩn kỹ thuật	km	0.8

- Đo vẽ bản đồ theo tọa độ và ranh giới khảo sát ngoài thực địa theo sự chỉ dẫn của chủ đầu tư.

- Khối lượng khảo sát cụ thể chính xác khi có báo cáo kết quả khảo sát đo đạc địa hình.

4. Phương pháp khảo sát và tiêu chuẩn khảo sát được áp dụng:

4.1. Phương pháp khảo sát.

4.1.1. Nhân lực, phương tiện thiết bị và hình thức khảo sát

- Nhân lực tham gia khảo sát:
- Máy móc thiết bị khảo sát:
- Hình thức khảo sát: Đo đạc bằng máy trực tiếp ngoài thực địa.

4.1.2. Nội dung công tác khảo sát địa hình.

4.1.2.1 Công tác lập lưới khống chế mặt bằng:

- Để có thể đo vẽ và thành lập bản đồ địa hình được chính xác ta cần thành lập một hệ thống lưới khống chế mặt bằng khép kín hoặc góii đầu lên hai điểm khống chế gốc. Do đó ta cần thành lập lưới khống chế đường chuyền hạng IV bằng công nghệ GPS, lưới đường chuyền cấp II và lưới khống chế đo vẽ.

- Hệ tọa độ sử dụng trong đo vẽ là hệ tọa độ Quốc gia VN2000. Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Kinh tuyến trục $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3° . (Thông tư số: 973/2001/TT-TCDC ngày 20/6/2001 của Tổng cục địa chính. Hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN2000.

- Theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình: Để xác định được tọa độ công trình, cần tối thiểu 02 mốc tọa độ gốc, do đó cần mua và sử dụng 02 mốc tọa độ Nhà nước gần khu vực khảo sát.

- Xác định cấp địa hình cho lưới khống chế mặt bằng. Căn cứ vào đặc điểm địa hình ngoài thực địa và các quy định hiện hành, chúng tôi thống nhất địa hình khu vực khảo sát thuộc địa hình cấp IV. (*Khu vực thị trấn, thị xã địa hình phức tạp, hướng ngắm khó thông suốt. Vùng bãi thùy triều lầy lội, thụt sâu, sù vẹt mọc cao hơn tầm ngắm, đi lại khó khăn, phải chặt phá nhiều. Vùng đồi núi cao từ 50-100m, hướng ngắm không thông suốt, phải chặt phá địa hình bị phân cắt xen lẫn có rừng cây công nghiệp, cây đặc sản, việc chặt phá thông hướng bị hạn chế. Vùng Tây Nguyên nhiều cây trồng, cây công nghiệp như cà phê, cao su, hồ tiêu ... quy định tại Phụ lục 07) của Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây Dựng Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình-Phần khảo sát xây dựng.*

- Theo quy định tại Mục 5.2.3 và Phụ lục A của TCVN 9398:2012: Thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế công trình. Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 mật độ điểm khống chế phải có từ 15điểm trên 1km² đến 18 điểm trên 1km² tùy theo mức độ xây dựng của khu vực. Thông thường khoảng cách từ 200 ÷ 300m xây dựng 01 điểm.

- Từ những quy định trên và mặt bằng thực tế ngoài hiện trường chúng tôi thống nhất xây dựng 02 điểm đường chuyên hạng IV và 02 điểm đường chuyên cấp II tại khu vực khảo sát.

Bảng 4: Khối lượng mốc khống chế mặt bằng:

Số TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấp địa hình
1	Lưới khống chế mặt bằng hạng IV	Điểm	02	IV
2	Lưới khống chế mặt bằng cấp II	Điểm	02	IV

4.1.2.2 Công tác lập lưới khống chế cao độ thủy chuẩn

- Để thống nhất cao độ trong phạm vi khảo sát của công trình cần sử dụng chung một mốc độ cao chuẩn có thể là cao độ giả định hoặc cao độ nhà nước.

- Ở đây thống nhất dùng cao độ nhà nước để bố trí cho toàn bộ công trình. Hệ cao độ sử dụng là hệ cao độ Hòn Dấu Hải Phòng, mua và sử dụng 01 mốc cao độ gốc để xác định cao độ cho công trình.

- Lưới khống chế độ cao được bố trí trên các mốc lưới khống chế mặt bằng đã được lập trước đó.

- Xác định cấp lưới độ cao cho công trình:

- Căn cứ Mục 5.2.2 của Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc Gia TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình- Yêu cầu chung:

Bảng 5 – Quy định chiều dài đường thủy chuẩn hạng III, IV, kỹ thuật

Diện tích đo vẽ km ²	Khống chế cơ sở			Khống chế đo vẽ	
	Mặt bằng		Độ cao	Mặt bằng	Độ cao
	Lưới nhà nước	Tăng dây			
Lớn hơn 200	II, III, IV	1,2	II, III, IV	Tam giác nhỏ, đường chuyển kinh vĩ	Thủy chuẩn kỹ thuật
50 đến 200	III, IV	1,2	II, III, IV		
10 đến 50	IV	1,2	III, IV		
5 đến 10	IV	1,2	IV		
2,5 đến 5	-	1,2	IV		
1 đến 2,5	-	2	IV		
Nhỏ hơn 1	-	-	-		

- Căn cứ Mục 5.2.6 của Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc Gia TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình- Yêu cầu chung:

- Sai số độ cao của điểm khống chế đo vẽ so với điểm độ cao cơ sở gần nhất không vượt quá 1/10 khoảng cao đều ở vùng đồng bằng và 1/6 khoảng cao đều ở vùng núi.

* Xác định cấp địa hình trong công tác đo khống chế độ cao.

- Địa hình công tác đo lưới khống chế độ cao thủy chuẩn hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật (xác định dựa trên Phụ lục 08 của Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây Dựng Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình-Phần khảo sát xây dựng).

- Phụ lục 08 quy định đối với tuyến thủy chuẩn đo trong khu vực thị trấn, thị xã, thành phố mật độ người và xe cộ qua lại lớn ảnh hưởng đến công việc đo đạc. Tuyến thủy chuẩn qua rừng núi, địa hình khá phức tạp độ dốc $\leq 10\%$, nhiều cây cối, ảnh hưởng đến tầm nhìn, hoặc đo qua vùng nhiều sông ngòi lớn, kênh rạch. Được phân cấp địa hình cấp IV, do đó với công trình chọn địa hình cấp IV.

Từ những quy định và mặt bằng thực tế ngoài hiện trường chúng tôi thống nhất xây dựng khối lượng lưới khống chế độ cao như sau:

Bảng 6: Khối lượng lưới độ cao

Số TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấp địa hình
1	Lưới thủy chuẩn hạng IV	km	7,5	IV
2	Lưới thủy chuẩn kỹ thuật	km	0.8	IV

4.1.2.3 Công tác đo vẽ bản đồ địa hình.

- Trên cơ sở lưới khống chế mặt bằng và độ cao đã lập, tiến hành đo vẽ bản đồ địa hình khu vực xây dựng công trình.

- Tiến hành đo vẽ bản đồ địa hình khu vực xây dựng công trình với tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m để thể hiện một cách đầy đủ và chi tiết sự thay đổi bề mặt địa hình, các công trình hiện hữu và hạ tầng nếu có trong khu vực.

- Trên bản đồ địa hình vị trí xây dựng công trình, được đo bằng máy toàn đạc trên bình đồ mô tả đầy đủ, chính xác kích thước các loại nhà bê tông, nhà gạch, nhà lá...ranh giới các loại cây trồng, đường xá công trình xây dựng cầu, cống, cột điện...trong phạm vi khảo sát. Trên bình đồ cần thể hiện đầy đủ các điểm mốc khống chế mặt bằng, mốc tọa độ, cao độ hạng IV, các mốc đường chuyển cấp 2 và các điểm mốc độ cao cấp kỹ thuật đã được lập ở trên.

- Khoảng cách giữa các điểm mia là 15m với khoảng cao đều 0.5m (Mục 3. Điều 30 của Thông tư 68/2015/TT-BTNMT). Khoảng cách đo, mật độ điểm đo đối với một số loại tỷ lệ bản đồ được quy định không vượt quá các trị giá nêu trong bảng sau.

Bảng 7:

Tỷ lệ đo vẽ	Khoảng cao đều	Mật độ điểm đo(m)	Khoảng cách đo			
			Máy kinh vĩ, mia		Máy toàn đạc điện tử (Sai số đo góc $\leq 30''$, sai số đo cạnh $\leq 0,1m$)	
			Địa hình (m)	Ranh giới địa vật (m)	Địa hình (m)	Ranh giới địa vật (m)
1:500	0,5	15	70	50	500	500
	1,0	15	100	50	750	500
1:1000	0,5	20	150	80	500	750
	1,0	30	150	80	750	750
	2,5	30	150	80	1000	750
1:2000	0,5	40	200	100	500	1000
	1,0	40	250	100	750	1000
	2,5	50	250	100	1000	1000
	5,0	50	250	100	1500	1000

- Theo Thông tư 68/2015/BTNMT: Thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế công trình thì ứng với công trình cấp IV tỷ lệ đo vẽ bản đồ là 1/500, đường đồng mức từ 0,5m đến 1m. Chọn đường đồng mức có khoảng cao đều là 0,5m.

- Địa hình đo trên cạn cấp IV (theo quy định tại Phụ lục 12 của Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình-Phần khảo sát xây dựng).

- Phụ lục số 12 quy định Vùng thị trấn, vùng ngoại vi thành phố lớn, thủ đô nhiều nhà cửa, vườn cây rậm rạp, có công trình nổi và ngầm, hệ thống giao thông thủy bộ, lưới điện cao, hạ thế, điện thoại phức tạp. Vùng đồi núi cao dưới 50m xen lẫn có rừng thưa hoặc rừng cây công nghiệp cao su, cà phê, sơn, bạch đàn... khi đo không được chặt phát hoặc hạn chế việc phát, địa hình tương đối phức tạp. Vùng bằng phẳng Tây Nguyên có nhiều vườn cây ăn quả không chặt phá được, nhiều bản làng, có rừng khộp bao phủ không quá 50%. Vùng bãi thùy triều lầy lội, sù vẹt mọc cao hơn tầm ngắm phải chặt phát.

- Phạm vi đo vẽ: Đo hết phạm vi khảo sát như đã giới thiệu ở phần trên.

Bảng 8: Khối lượng đo vẽ bản đồ địa hình

Số TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấp địa hình
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m.	ha	2.41	IV

4.2. Tiêu chuẩn khảo sát

Công tác khảo sát địa hình được thực hiện theo các tiêu chuẩn sau:

- Qui phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 – 1/25000 của Cục đo đạc – Bản đồ Nhà nước ban hành năm 1990.

- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000 và 1:5000 – Tổng Cục Địa chính năm 1995.

- Thông tư 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường, “ Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000”.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới độ cao QCVN 11: 2008/BTNMT. Do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ban hành theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2008.

- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Phần yêu cầu chung TCVN 9398: 2012 do Bộ Xây Dựng ban hành năm 2012.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới tọa độ QCVN 04: 2009/BTNMT. Do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ban hành theo thông tư số 06/2009/TT-BTNMT ngày 18/06/2009.

- Qui trình đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43 – 90.

- Thông tư số 05/2011/TT-BXD ngày 09/6/2011 của Bộ Xây Dựng. Quy định việc kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công tác khảo sát lập bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch và thiết kế xây dựng.

- Các tiêu chuẩn và tài liệu liên quan khác.

5. Khối lượng khảo sát.

5.1. Công tác khảo sát.

Để đáp ứng được yêu cầu về số liệu phục vụ công tác thiết kế, công tác khảo sát cần đạt được các yêu cầu sau:

- Lập lưới khống chế mặt bằng và độ cao cho toàn bộ khu vực khảo sát.

- Lập bản đồ địa hình trên cạn tỷ lệ 1/500 đường đồng mức 0.5m khu vực khảo sát. Trên bản đồ phải thể hiện đầy đủ các yếu tố địa hình, địa vật chủ yếu sau:

+ Cao độ khu đo

+ Các khu vực dân cư (làng, xóm).

+ Các đường ngang, tên đường.

- Các công trình quan trọng: trụ điện cao thế, trạm biến thế, các loại đường điện nội, ngầm, đường dây thông tin, cáp quang, đường ống nước và các công trình ngầm khác.

- Vị trí các kênh mương, đầm, ao hồ, mương thùy lợi.

- Các địa vật đặc biệt: di tích lịch sử, đền chùa, miếu, nghĩa trang...

- Nếu có những địa hình, địa vật đặc biệt nằm gần phạm vi nghiên cứu thì sơ họa để thể hiện trên bản đồ.

5.2. Tổng hợp khối lượng khảo sát.

- Tổng khối lượng khảo sát đo đạc địa hình công trình: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh như sau.

Bảng 11: Tổng hợp khối lượng khảo sát

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Cấp địa hình
1	Đường chuyển hạng IV	điểm	2	IV
2	Đường chuyển cấp II	điểm	2	IV
3	Thủy chuẩn hạng IV	km	7.5	IV
4	Thủy chuẩn kỹ thuật	km	0.8	IV
5	Đo vẽ bản đồ địa hình 1/500, đồng mức 0.5m	ha	2.41	IV

6. Thời gian thực hiện (dự kiến).

Thời gian để hoàn thành khối lượng công việc khảo sát địa hình là 2 tuần kể từ ngày ký hợp đồng khảo sát.

Bảng 12: Bảng tiến độ công việc

Nội dung công việc	Tiến độ triển khai - hoàn thành				
	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5
- Khảo sát thực địa. Đào hố, đục mốc	■				
- Đo lưới đường chuyển hạng IV	■				
- Đo lưới đường chuyển cấp II	■				
- Đo lưới thủy chuẩn hạng IV	■				
- Đo lưới thủy chuẩn kỹ thuật	■				
- Đo vẽ bình đồ trên cạnh tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0.5m		■			

Nội dung công việc	Tiến độ triển khai – hoàn thành				
	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5
- Chính lý số liệu, lập báo cáo		■			
- Đối soát thực địa		■			
- Nghiệm thu, bàn giao kết quả khảo sát địa hình		■			

7. Dự toán khảo sát.

- Tổng kinh phí khảo sát địa hình là: **116.396.000 đồng**. (Bằng chữ: Một trăm mười sáu triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn đồng). Xem dự toán chi tiết kèm theo.

Trên đây là bản nhiệm vụ và dự toán kinh phí khảo sát địa hình Dự án Đầu tư xây dựng khu xét nghiệm tập trung Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh. Viện Pasteur Tp. HCM trình Bộ Y tế xem xét, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát để đơn vị tư vấn tiến hành các trình tự thủ tục tiếp theo.

8. Phụ lục

- Phụ lục dự toán khảo sát:

